

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 9 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Đoàn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số **08/2025/QĐST-HNGĐ** ngày 28/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1989; Số định danh cá nhân: 045189002833; Nơi thường trú: Thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã L, tỉnh Quảng Trị; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn L, sinh năm 1996; Số định danh cá nhân: 045096002728; Nơi thường trú: Thôn A Máy, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Hồ Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã A Xing, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị vào ngày 28/02/2017 (Nay là UBND xã Lìa, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi nhau, vợ chồng đã hết tình cảm, không còn yêu thương nhau. Vợ chồng đã làm phong tục ly hôn của người đồng bào Bru Vân Kiều và không chung sống với nhau từ tháng 07/2024

cho đến nay. Vì vậy, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn L.

- *Về con chung*: Chị C và anh L có 01 con chung là Hồ Nam Đ, sinh ngày 14/01/2015. Khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hồ Văn L nhưng anh L đều vắng mặt và không có ý kiến gì.

Tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 01 Giấy khai sinh của con (Bản sao); 02 Căn cước công dân của Hồ Thị C và Hồ Văn L (Bản phô tô chứng thực); 01 xác nhận thông tin nơi cư trú; 01 bản xác nhận tiền lương.

Bị đơn cung cấp: Không cung cấp gì.

Tòa án thu thập chứng cứ: 01 Biên bản xác minh tại Thôn A Máy, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị C ly hôn anh Hồ Văn L.

Về con chung: Giao cháu Hồ Nam Đ, sinh ngày 14/01/2015 cho chị Hồ Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Hồ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Hồ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hồ Văn L theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có ý kiến gì; nguyên đơn chị Hồ Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Hồ Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2017 tại UBND xã A Xing, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là UBND xã Lìa, tỉnh Quảng Trị) đúng theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm thương yêu nhau. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị C và anh L đã làm ly hôn theo phong tục của người đồng bào Bru Vân Kiều và đã không chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Như vậy, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị C được ly hôn anh Hồ Văn L.

[3]. Về con chung: Chị Hồ Thị C và anh Hồ Văn L có 01 con chung là Hồ Nam Định, sinh ngày 14/01/2015 do chị C đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Qua xác minh tại địa phương, chị C có nghề nghiệp là Cán bộ y tế học đường Trường tiểu học và trung học cơ sở A Túc, xã Lìa. Theo bảng thanh toán tiền lương của Trường tiểu học và trung học cơ sở A Túc thì tiền lương hiện tại của chị C là 8.612.838 đồng. Như vậy, chị C có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến nguyện vọng của cháu Hồ Nam Định, cháu Định có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hồ Thị C. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh L đều vắng mặt và không có ý kiến gì về con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Hồ Nam Định cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị C không yêu cầu anh Hồ Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị C không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hồ Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị C ly hôn anh Hồ Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2017 ngày 28/12/2017 tại UBND xã A Xing, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, nay là UBND xã Lìa, tỉnh Quảng Trị).

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Nam Đ, sinh ngày 14/01/2015 cho chị Hồ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hồ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000882 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị; Chị Hồ Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Là;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Huy